

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 400 /QĐ-ĐLĐK

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Bản yêu cầu báo giá của gói thầu
“Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV Cơ quan
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP năm 2022”**

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

Căn cứ Quy chế phân cấp quản lý và lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá dịch vụ từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1227/QĐ-ĐLĐK ngày 29/11/2019 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy định mua sắm hàng hoá và dịch vụ từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP ban hành theo Quyết định số 292/QĐ-ĐLĐK ngày 03/4/2020 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-ĐLĐK ngày 07/5/2021 của Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP về việc ủy quyền cho ông Nguyễn Minh Đạo;

Căn cứ Quyết định số 349/QĐ-ĐLĐK ngày 18/5/2022 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP về việc phê duyệt phạm vi công việc và dự toán khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP năm 2022”;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-ĐLĐK ngày 20/5/2022 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP về việc thành lập Tổ chuyên gia gói thầu “Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP năm 2022”;

Căn cứ Quyết định số 374/QĐ-ĐLĐK ngày 27/5/2022 của Tổng giám đốc Tổng công ty về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp gói thầu “Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP năm 2022”;

Xét Tờ trình số 02/TTr-TCG ngày 06/6/2022 của Tổ chuyên gia về việc phê duyệt Bản yêu cầu báo giá của gói thầu “Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP năm 2022”;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Bản yêu cầu báo giá của gói thầu “ Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP năm 2022” (như tài liệu đính kèm).

Điều 2: Giao Tổ chuyên gia xét thầu làm đầu mối, phối hợp với các Ban chuyên môn có trách nhiệm tổ chức thực hiện gói thầu trên theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban: An toàn Sức khỏe Môi trường, Thương mại, Pháp chế, và Tổ chuyên gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT TCT (để b/cáo);
- TGD TCT (để b/cáo);
- BKS TCT (e-copy);
- Lưu: VT, TCG (LTH).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Minh Đạo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: **Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV Cơ quan Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP năm 2022**

Phát hành ngày: 07 / 6 /2022

Ban hành kèm theo Quyết định: 400 /QĐ-ĐLDK ngày 07 / 6 /2022

Bên mời thầu: **Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP**

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Đạo

Chương I. YÊU CẦU NỘI BẢO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV Power).
2. Bên mời thầu mời nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh (nộp Bản báo giá) cho gói thầu “Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV Cơ quan Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP năm 2022”. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của Bản yêu cầu báo giá này.
3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Quý III năm 2022.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp Bản báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
3. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Được xếp hạng là Bệnh viện hạng đặc biệt Quốc gia.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà cung cấp phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Bản báo giá của nhà cung cấp sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách

thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần Bản báo giá

Bản báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 02 Chương III;
3. Các tài liệu khác theo yêu cầu của Bản yêu cầu báo giá.

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của Bản báo giá

Thời gian hiệu lực của Bản báo giá là **30 ngày**, kể từ thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá Bản báo giá

1. Nhà cung cấp phải nộp Bản báo giá (được niêm phong) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ:

Lê Thị Huyền - Nhân viên Ban An toàn Sức khỏe Môi trường

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Số điện thoại: 024 22210.288

Fax: 024 22210.388

Email tiếp nhận Bản báo giá: lethihuyen@pvpower.vn

Thời điểm nộp không muộn hơn **15 giờ 00 ngày 16/6/2022**. Các Bản báo giá hoặc Bản báo giá sửa đổi hoặc các tài liệu đề nghị sửa đổi Bản báo giá (nếu có) được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

Số lượng hồ sơ chào giá phải nộp: 01 bản gốc và 02 bản chụp.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà cung cấp. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các Bản báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Bản báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà cung cấp đã nộp Bản báo giá.

3. Bên mời thầu sẽ so sánh các Bản báo giá theo Bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các Bản báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà cung cấp có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Bản báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Bản yêu cầu báo giá.
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.
3. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán gói thầu được phê duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax, email và được đăng tải trên website www.pvpower.vn.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu có nhà cung cấp không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Mục 9. Giải quyết kiến nghị

Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định hiện hành.



Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU**Mục 1. Phạm vi yêu cầu của gói thầu****Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp**

Nhà cung cấp phải cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung nêu tại bảng sau:

Stt	Nội dung	Toàn diện	
I	DANH MỤC XÉT NGHIỆM	Nữ	Nam
1	Khám nội, ngoại tổng quát: <i>Bác sĩ đa khoa khám và tư vấn</i>	X	X
2	Kiểm tra phụ khoa (cho nữ) mở vệt một lần		
3	Kiểm tra và nội soi tai mũi họng		
4	Bác sĩ khám và tư vấn ung thư		
5	Kiểm tra mắt		
6	Kiểm tra và khám răng hàm mặt		
7	Kiểm tra thể lực, mạch, huyết áp: <i>Cân nặng, chiều cao, mạch và huyết áp.</i>		
8	Hồ sơ khám sức khỏe (Hồ sơ khám sức khỏe, phiếu kết quả cá nhân trong phong bì kín, công văn trả lời kết quả, sổ tổng hợp kết quả khám,...)		
9	Suất ăn miễn phí có giá trị trong ngày		
II. XÉT NGHIỆM:			
1	Tổng phân tích máu (Công thức máu toàn phần): <i>Kiểm tra số lượng bạch cầu, hồng cầu, tiểu cầu, Hemoglobin, ...; đánh giá tình trạng thiếu máu, một số bệnh toàn thân</i>	X	X
2	Bộ Lipid máu (mỡ máu): cholesterol toàn phần, LDL-C, HDL-C, triglyceride: <i>Đánh giá những rối loạn do mỡ máu.</i>	X	X
3	Xét nghiệm chức năng gan: GOT, GPT, GGT: <i>Kiểm tra men gan, đánh giá viêm gan và các bệnh về gan</i>	X	X

4	Xét nghiệm chức năng thận: Ure, Creatinine: <i>Đánh giá về chức năng thận</i>	X	X
5	Xét nghiệm Axit Uric: <i>Liên quan đến bệnh gút</i>	X	X
6	Đường huyết lúc đói: <i>Phát hiện bệnh tiểu đường và những rối loạn về đường máu</i>	X	X
7	Đo LDH	X	X
8	Định lượng Ferritin	X	X
9	Định lượng CRP	X	X
10	Định lượng Fibrinogen	X	X
11	Định lượng D-Dimer	X	X
12	Xét nghiệm Protein toàn phần	X	X
13	Định lượng TSH, FT4: <i>Chẩn đoán các bệnh lý về tuyến giáp</i>	X	X
14	Sinh hóa nước tiểu: <i>Phát hiện bệnh lý đường tiết niệu và liên quan đến bệnh lý toàn thân.</i>	X	X
15	Soi tươi dịch âm đạo	X	
16	Xét nghiệm nhuộm phiên đồ tế bào theo Papanicolaou: <i>Phát hiện ung thư sớm cổ tử cung</i>	X	
17	Xét nghiệm viêm gan B: HBsAg	X	X
III. XÉT NGHIỆM TÀM SOÁT UNG THƯ:			
1	Định lượng Cypfa 21 - 1 <i>Kiểm tra & chẩn đoán ung thư phổi:</i>	X	X
2	Định lượng AFP <i>Kiểm tra & chẩn đoán ung thư tế bào gan</i>	X	X
3	Định lượng CA 72 - 4 <i>Kiểm tra & chẩn đoán ung thư dạ dày</i>	X	X
4	Định lượng SCC: <i>Sàng lọc và theo dõi điều trị ung thư vòm họng</i>	X	X

5	Định lượng PSA Kiểm tra và chẩn đoán ung thư tuyến tiền liệt cho nam		X
6	Định lượng CEA Kiểm tra và chẩn đoán và tiên lượng 1 số loại ung thư nhất là đại tràng, trực tràng	X	X
7	Định lượng CA 125 Kiểm tra và theo dõi ung thư biểu mô buồng trứng cho nữ	X	
8	Định lượng CA 15 - 3 Theo dõi đáp ứng điều trị của một số ung thư vú	X	
IV. CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH/ CHẨN ĐOÁN CHỨC NĂNG:			
1	Chụp tim phổi: <i>Kiểm tra và phát hiện các vấn đề bất thường của bóng tim phổi</i>	X	X
2	Chụp X quang cột sống cổ	X	X
3	Chụp X quang cột sống cổ sống thắt lưng	X	X
4	Đo chức năng thông khí phổi	X	X
5	Siêu âm ổ bụng tổng quát bao gồm: <i>Phát hiện các bất thường về gan, mật, tụy, thận, lách, ... (Nữ: phần phụ, tử cung - buồng trứng, Nam: Tiền liệt tuyến).</i>	X	X
6	Siêu âm tuyến giáp: Kiểm tra kích thước, hình ảnh tuyến giáp, phát hiện nang, nhân, u...	X	X
7	Siêu âm vú: Kiểm tra mật độ vú, hình ảnh tuyến vú, phát hiện nang, nhân xơ, u, hạch bất thường...	X	
8	Máy đo xơ gan (Fibroscan 530 compact): Đánh giá độ nhiễm mỡ gan và độ xơ hóa gan		X

9	Siêu âm tim: Phát hiện các dấu hiệu bệnh lý về tim mạch	X	X
10	Điện tim: Phát hiện các bất thường để chẩn đoán và định hướng các bệnh về tim mạch.	X	X

Ghi chú: (X) là danh mục cần khám. Yêu cầu Nhà cung cấp chào rõ giá tiền của từng mục khám sức khỏe và đơn giá khám sức khỏe.

Bảng số 2. Yêu cầu về kỹ thuật

STT	Nội dung khám sức khỏe	Yêu cầu
I	Nội dung	
1	Khám lâm sàng	Khám nội, ngoại tổng quát: Bác sĩ đa khoa khám và tư vấn Kiểm tra phụ khoa (cho nữ) mở vệt một lần Kiểm tra và nội soi tai mũi họng Bác sĩ khám và tư vấn ung thư Kiểm tra mắt Kiểm tra và khám răng hàm mặt Kiểm tra thể lực, mạch, huyết áp: (Cân nặng, chiều cao, mạch và huyết áp). Hồ sơ khám sức khỏe (Hồ sơ khám sức khỏe, phiếu kết quả cá nhân trong phong bì kín, công văn trả lời kết quả, sổ tổng hợp kết quả khám,...)
*	XÉT NGHIỆM	
1	Tổng phân tích máu (Công thức máu toàn phần)	Kiểm tra số lượng bạch cầu, hồng cầu, tiểu cầu, Hemoglobin, ...; đánh giá tình trạng thiếu máu, một số bệnh toàn thân
2	Bộ Lipid máu (mỡ máu): cholesterol toàn phần, LDL-C, HDL-C, triglyceride	Đánh giá những rối loạn do mỡ máu.
3	Xét nghiệm chức năng gan: GOT, GPT, GGT	Kiểm tra men gan, đánh giá viêm gan và các bệnh về gan
4	Xét nghiệm chức năng thận: Ure, Creatinine	Đánh giá về chức năng thận
5	Xét nghiệm Axit Uric	Liên quan đến bệnh gút
6	Đường huyết lúc đói	Phát hiện bệnh tiểu đường và những rối loạn về đường máu
7	Đo LDH	Xét nghiệm định lượng máu giúp chẩn đoán và theo

		dối tình trạng các bệnh lý của cơ thể
8	Định lượng Ferritin	Để đánh giá mức độ dự trữ sắt trong cơ thể
9	Định lượng CRP	Đánh giá tình trạng sức khỏe của mỗi người (bình thường hoặc có dấu hiệu viêm nhiễm)
10	Định lượng Fibrinogen	Định lượng nồng độ yếu tố đông máu Fibrinogen
11	Định lượng D-Dimer	Phương pháp để nhận biết có huyết khối trong máu hay không
12	Xét nghiệm Protein toàn phần	Đánh giá các bệnh lý về gan, thận, tiêu hóa,...
13	Định lượng TSH, FT4:	Chẩn đoán các bệnh lý về tuyến giáp
14	Sinh hóa nước tiểu:	Phát hiện bệnh lý đường tiết niệu và liên quan đến bệnh lý toàn thân.
15	Soi tươi dịch âm đạo	Kiểm tra và chẩn đoán nguyên nhân gây ra tình trạng khí hư bất thường ở nữ giới
16	Xét nghiệm nhuộm phiến đồ tế bào theo Papanicolaou:	Phát hiện ung thư sớm cổ tử cung
17	Xét nghiệm viêm gan B: HBsAg	Phát hiện dấu hiệu Virus Viêm gan B trong cơ thể
*	XÉT NGHIỆM TẦM SOÁT UNG THƯ:	
1	Định lượng Cyrfa 21 - 1	Kiểm tra & chẩn đoán ung thư phổi:
2	Định lượng AFP	Kiểm tra & chẩn đoán ung thư tế bào gan
3	Định lượng CA 72 - 4	Kiểm tra & chẩn đoán ung thư dạ dày
4	Định lượng SCC:	Sàng lọc và theo dõi điều trị ung thư vòm họng
5	Định lượng PSA	Kiểm tra và chẩn đoán ung thư tuyến tiền liệt cho nam
6	Định lượng CEA	Kiểm tra và chẩn đoán và tiên lượng 1 số loại ung thư nhất là đại tràng, trực tràng
7	Định lượng CA 125	Kiểm tra và theo dõi ung thư biểu mô buồng trứng cho nữ
8	Định lượng CA 15 - 3	Theo dõi đáp ứng điều trị của một số ung thư vú
*	CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH/ CHẨN ĐOÁN CHỨC NĂNG:	
1	Chụp tim phổi	Kiểm tra và phát hiện các vấn đề bất thường của bóng tim phổi
2	Chụp X quang cột sống cổ	Phát hiện các triệu chứng cận lâm sàng của bệnh lý cột sống
3	Chụp X quang cột sống cổ sống thắt lưng	Phát hiện các chấn thương, dị tật bẩm sinh, hình bệnh lý
4	Đo chức năng thông khí phổi	
5	Siêu âm ổ bụng tổng quát bao gồm:	Phát hiện các bất thường về gan, mật, tụy, thận, lách, ...(Nữ: phần phụ, tử cung - buồng trứng, Nam: Tiền

		liệt
6	Siêu âm tuyến giáp	Kiểm tra kích thước, hình ảnh tuyến giáp, phát hiện nang, nhân, u...
7	Siêu âm vú:	Kiểm tra mật độ vú, hình ảnh tuyến vú, phát hiện nang, nhân xơ, u, hạch bất thường...
8	Máy đo xơ gan (Fibroscan 530 compact)	Đánh giá độ nhiễm mỡ gan và độ xơ hóa gan
9	Siêu âm tim	Phát hiện các bất thường để chẩn đoán và định hướng các bệnh về tim mạch.
10	Điện tim	Phát hiện các bất thường để chẩn đoán và định hướng các bệnh về tim mạch.
II	Yêu cầu về nhân lực	Bác sỹ (người) /Phòng/Điều dưỡng(người)
1	Chuyên khoa nội	02/02/04
2	Chuyên khoa mắt	02/02/04
3	Chuyên khoa Răng Hàm Mặt	02/02/04
4	Chuyên khoa Phụ sản	02/02/04
5	Chuyên khoa Tai Mũi Họng	02/02/04
6	Chẩn đoán hình ảnh	02/02/04
7	Độc kết luận kết quả khám sức khỏe	02 Bác sỹ chuyên khoa
8	Điều dưỡng	24 người
II	Yêu cầu về quy mô và kinh nghiệm	03
1	Kết quả:	Kết quả thăm khám đáp ứng được yêu cầu của CBCNV của Tổng công ty bằng hệ thống phân loại chính xác và đầy đủ cũng như yêu cầu cá nhân bằng bộ hồ sơ phản ánh toàn bộ những vấn đề ghi nhận được, đảm bảo sử dụng mỗi khi cần tham khảo tình hình sức khỏe.
2	Quy trình:	Có quy trình hợp lý và rõ ràng chứng tỏ tính chuyên nghiệp cao và hạn chế được những sai sót, nhầm lẫn;
3	Cơ sở vật chất	Có phòng khám/ khoa/ bộ môn riêng cho các chuyên khoa: mắt, tai-mũi-họng, răng-hàm-mặt, sản phụ khoa, chẩn đoán hình ảnh, ung bướu Tổ chức đi tiên trạm để kiểm tra, đánh giá tình trạng cơ sở vật chất bao gồm phòng ốc, trang bị và các dụng cụ vật tư dùng để khám chữa bệnh (nếu cần).
4	Yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng tương tự	
III	Danh mục máy móc thiết bị	Số lượng yêu cầu tối thiểu
1	Máy chụp X quang	02

2	Máy siêu âm	03
3	Bộ Máy nội soi tai mũi họng	02
4	Máy đo loãng xương	02
5	Hộp chống sốc	03
6	Bàn khám sản phụ khoa	03
7	Dàn máy xét nghiệm sinh hóa	01
8	Máy phân tích huyết học tự động	01
9	Máy phân tích nước tiểu	01
10	Máy miễn dịch tự động	01
11	Hệ thống siêu âm màu 4D	01
12	Giường lưu	10
13	Dụng cụ khám phụ khoa: mỏ vịt dùng 1 lần	
14	Các thiết bị cần thiết khác (nếu có)	
IV	Thời gian khám sức khỏe	
1	Năm 2022: Quý III	
V	Địa điểm thực hiện	
1	Lấy mẫu máu, nước tiểu	Tại Văn phòng Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP
2	Khám sức khỏe	Tại Phòng khám/Bệnh viện của Bên B
VI	Yêu cầu dịch vụ	- 100% Cán bộ Công nhân viên (CBCNV) của Bên mời thầu đến khám đều được thực hiện khám sức khỏe nhanh chóng, thuận lợi, không phụ thuộc vào số lượng CBCNV của Bên mời thầu khám tại từng thời điểm. CBCNV của Bên mời thầu không phải làm bất cứ thủ tục nào liên quan đến việc khám sức khỏe. - Tính thân thiện của dịch vụ: Bao gồm phong cách phục vụ cũng như cách tổ chức cuộc thăm khám. Tính tiện lợi, sự nhanh chóng và nụ cười của nhân viên - Nhà cung cấp phải chuẩn bị đầy đủ nước uống cho CBCNV của Bên mời thầu sử dụng trong toàn bộ thời gian khám sức khỏe.

Yêu cầu về nhân sự chủ chốt:

STT	Vị trí công việc	Số lượng yêu cầu (người)	Trình độ chuyên môn
1	Chuyên khoa nội (Đọc kết luận kết quả khám sức khỏe)	02	- Có trình độ Chuyên khoa II trở lên - Đào tạo đúng chuyên ngành yêu cầu
2	Chuyên khoa mắt	02	- Có trình độ thạc sỹ trở lên - Bác sỹ Chuyên khoa I - Đào tạo đúng chuyên ngành yêu cầu
3	Chuyên khoa Răng Hàm Mặt	02	- Có trình độ thạc sỹ trở lên - Là Bác sỹ Chuyên khoa I - Đào tạo đúng chuyên ngành yêu cầu
4	Chuyên khoa Tai Mũi Họng	02	- Có trình độ thạc sỹ trở lên - Là Bác sỹ Chuyên khoa I - Đào tạo đúng chuyên ngành yêu cầu
5	Chuyên khoa Phụ sản	02	- Có trình độ thạc sỹ trở lên - Là Bác sỹ Chuyên khoa I - Đào tạo đúng chuyên ngành yêu cầu
6	Xét nghiệm	01	- Có trình độ thạc sỹ trở lên - Là Bác sỹ Chuyên khoa I - Đào tạo đúng chuyên ngành yêu cầu
7	Chẩn đoán hình ảnh	03	- Có trình độ thạc sỹ trở lên - Là Bác sỹ Chuyên khoa I - Đào tạo đúng chuyên ngành yêu cầu
8	Điều dưỡng	24	- Có trình độ Trung cấp trở lên - Đào tạo đúng chuyên ngành yêu cầu

- Nhà cung cấp cam kết cung cấp nhân sự và máy móc như yêu cầu trên (có bản cam kết kèm theo).

1. Phạm vi cung cấp dịch vụ

- Chi tiết phạm vi cung cấp như Yêu cầu nêu tại Bảng số 1 – Yêu cầu cung cấp.

2. Thời gian thực hiện công việc

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Quý III năm 2022.

3. Yêu cầu về kỹ thuật

- Chi tiết yêu cầu về kỹ thuật nêu tại Bảng số 2 – Yêu cầu kỹ thuật.

4. Yêu cầu về tài chính, thương mại

- Trong biểu giá, nhà cung cấp phải phân tích các nội dung cấu thành của giá chào theo các yêu cầu sau: giá chào đã bao gồm giá trị dịch vụ, thuế GTGT, các loại thuế và lệ phí khác, bảo hiểm, các chi phí cho dịch vụ kỹ thuật kèm theo để thực hiện gói thầu.

- Phương thức và điều kiện thanh toán: Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản bằng đồng Việt Nam.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá

TT	Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng
I	Về phạm vi công việc.		
1	Phạm vi công việc	Chào đủ 100% phạm vi công việc theo Mục 1, Bảng số 1 – Yêu cầu cung cấp, Chương II	Đạt
		Không chào đủ 100% phạm vi công việc theo Mục 1, Bảng số 1 – Yêu cầu cung cấp, Chương II.	Không đạt
II	Yêu cầu kỹ thuật		
1	Các yêu cầu kỹ thuật.	Đáp ứng hoặc đáp ứng cao hơn yêu cầu kỹ thuật trong Mục 1, Bảng số 2 – Yêu cầu kỹ thuật, Chương II	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong Mục 1, Bảng số 2 – Yêu cầu kỹ thuật, Chương II	Không đạt
III	Thời gian thực hiện hợp đồng		
1	Thời gian thực hiện hợp đồng	Đáp ứng yêu cầu thời gian như đã nêu trong Mục 1, Bảng số 2 – Yêu cầu kỹ thuật, Chương II	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu thời gian như đã nêu trong Mục 1, Bảng số 2 – Yêu cầu kỹ thuật, Chương II	Không đạt

Bản yêu cầu báo giá được đánh giá là đáp ứng yêu cầu khi tất cả các tiêu chuẩn đều được đánh giá là đạt.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1		(M)
2		(I)
Tổng cộng giá chào (Kết chuyển sang đơn chào hàng)		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

Số: / /..... - PVPOWER

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và Nhà cung cấp trúng thầu ký kết.

Hôm nay, ngày tháng năm 2022 tại Hà Nội, chúng tôi gồm có:

BÊN A : TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

Người đại diện : Ông **Nguyễn Minh Đạo**

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

(Theo QĐ Ủy quyền số 621/QĐ-ĐLĐK ngày 07 tháng 5 năm 2021)

Địa chỉ : Tầng 8, 9 Tòa nhà Viện Dầu khí, Phố Trung Kính, Yên Hòa,
Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại : 04.22210288 Fax: 04.22210388

Mã số DN : 0102276173

Tài khoản : 138.208.207.770.14

Tại : TTGD Hội sở - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam

BÊN B :

Người đại diện :

Chức vụ :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Mã số DN :

Số tài khoản :

Tại :

Sau khi thảo luận hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng khám sức khỏe với các điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện khám sức khỏe tổng quát và làm các xét nghiệm định kỳ cho CBCNV Cơ quan Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP năm 2022, cụ thể như sau:

- Tổng số lượng CBCNV dự kiến: 264 người
- Nội dung và đơn giá khám: Tại Phụ lục 1 của hợp đồng này.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2022

Bên A phải bảo đảm các nhân sự có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng đầy đủ yêu cầu của công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng.

ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Bên B tổ chức thực hiện dịch vụ khám sức khỏe cho CBCNV của Bên A theo danh mục các dịch vụ nêu tại Phụ lục 1 của Hợp đồng này theo các quy định dưới đây:

- Bên A có trách nhiệm gửi danh sách CBCNV với họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh để Bên B thực hiện dịch vụ khám bệnh.
- Bên A tổ chức, bố trí cho CBCNV đến Bên B thực hiện kiểm tra sức khỏe vào các buổi sáng hoặc chiều theo lịch thống nhất của hai bên (lịch khám tập trung);
- Bác sĩ của Bên B sẽ tiến hành thực hiện kiểm tra y tế và hoàn tất hồ sơ kiểm tra sức khỏe theo yêu cầu của Bên A được liệt kê chi tiết tại Điều 1 của Hợp đồng này.
- Trong khi kiểm tra khám sức khỏe, Bên B không được phép cho bất cứ người nào không có phận sự ở bên cạnh người được kiểm tra khám sức khỏe.
- Bên B gửi kết quả kiểm tra khám sức khỏe đã được hoàn thiện trong hồ sơ kiểm tra sức khỏe của CBCNV đến địa chỉ của Bên A, sau 07 ngày kể từ khi hoàn tất đợt khám tập trung cho CBCNV của Bên A.
- CBCNV Bên A tự chịu trách nhiệm chi trả các chi phí khám và xét nghiệm nằm ngoài danh mục Dịch vụ quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.

ĐIỀU 3: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Thời gian lấy máu và khám tập trung dự tính như sau:

- Bên B tổ chức lấy mẫu xét nghiệm: Bên B lấy mẫu xét nghiệm cho CBCNV tại trụ sở của Bên A Tầng 7,8,9 Tòa nhà Viện dầu khí, Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội trong thời gian 02 ngày.
- Thời gian khám tập trung: Hai bên dự kiến thực hiện trong vòng 02 đến 03 ngày.

Ngày lấy mẫu xét nghiệm và khám tập trung sẽ được Bên A thông báo cho Bên B trước 01 ngày để Bên B biết thực hiện.

Địa điểm khám sức khỏe:

ĐIỀU 4: HÌNH THỨC, GIÁ TRỊ CỦA HỢP ĐỒNG VÀ THANH TOÁN

4.1 Hình thức Hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

- Giá trị Hợp đồng thực tế được tính trên cơ sở: Đơn giá khám/xét nghiệm từng hạng mục quy định tại Phụ lục 1 nhân với số lượng CBCNV của Bên A thực tế được thăm khám /xét nghiệm.
- Mọi khoản khám và xét nghiệm ngoài danh mục đã được hai bên thỏa thuận không thuộc phạm vi áp dụng của Hợp đồng này sẽ do người khám chịu và thanh toán trực tiếp tại quầy lễ tân của Bên B.

4.2 Giá trị Hợp đồng tạm tính (đã bao gồm thuế GTGT):

(Bằng chữ:) Chi tiết:

Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	(người)	(đồng)	(đồng)
Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV Cơ quan Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam năm 2022	264		

4.3 Phương thức thanh toán:

Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị thực hiện trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc và Bên A nhận được các chứng từ sau:

- Bản gốc công văn đề nghị thanh toán;
- Bản gốc Hóa đơn tài chính hợp lệ theo quy định của Bộ tài chính;
- Bản gốc Bảng kê thực tế số lượng người và hạng mục khám/xét nghiệm theo quy định hợp đồng được đại diện hai bên xác nhận;
- Bản gốc Biên bản nghiệm thu được đại diện hai bên ký xác nhận;
- Bản gốc thanh lý hợp đồng được cấp có thẩm quyền của hai bên ký.

4.4 Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản

- Chủ tài khoản:

- Số tài khoản:

Ngân hàng:

ĐIỀU 5: SỬA ĐỔI, ĐIỀU CHỈNH HỢP ĐỒNG

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có sự thay đổi, bổ sung nhiệm vụ hoặc thay đổi bổ sung khối lượng công việc thì hai bên sẽ bàn bạc và thống nhất bằng văn bản. Văn bản đã được hai bên thống nhất, được người đại diện của hai bên ký duyệt là một phần không tách rời của Hợp đồng.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- Bên A thanh toán cho Bên B theo Điều 4 của Hợp đồng này;
- Bên A có trách nhiệm cử cán bộ có chuyên môn phù hợp để làm việc với Bên B;
- Cung cấp danh sách CBCNV được khám sức khỏe (Họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính và tình trạng hôn nhân, ghi chú phụ nữ mang thai) cho Bên B trước khi Bên B thực hiện công việc;
- Thông báo cho Bên B những thông tin cần lưu ý các trường hợp bệnh lý đặc biệt của CBCNV cho Bên B để Bên B sắp xếp các Bác sỹ chuyên khoa để khám bệnh tốt nhất;
- Bên A tổ chức, bố trí cho CBCNV đến Bên B thực hiện kiểm tra sức khỏe vào các buổi sáng hoặc chiều theo lịch thống nhất của hai bên, đảm bảo trật tự và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy khám chữa bệnh tại phòng khám;
- Thông báo cho CBCNV những điểm cần lưu ý khi lấy máu xét nghiệm hoặc khi khám bệnh;
- Khi đến khám CBCNV phải trình CMND hoặc thẻ nhân viên và ký tên xác nhận vào danh sách;
- Được sử dụng nước uống và bữa ăn sáng trong ngày khám sức khỏe tại Bên B.

ĐIỀU 7: TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- Cử đầy đủ nhân sự có chuyên môn phù hợp đến trụ sở của Bên A để lấy máu xét nghiệm cho các CBCNV;
- Hướng dẫn/ Thông báo các bác sỹ được chỉ định thực hiện dịch vụ cho Bên A;
- Trang bị đầy đủ thiết bị/dụng cụ y tế cần thiết cho việc thực hiện kiểm tra y tế và xét nghiệm cho CBCNV của Bên A;
- Cam kết cung cấp dịch vụ y tế đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh đối với các thiết bị, dụng cụ y tế theo quy định về hành nghề y nhằm đảm bảo CBCNV của Bên A được cung cấp một dịch vụ y tế chất lượng cao và an toàn nhất;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các kết luận, chuẩn đoán. Nếu phát hiện bệnh, Bên B sẽ tư vấn trực tiếp về cách điều trị, sẵn sàng trả lời mọi thắc mắc của CBCNV Bên A;

- Kiểm tra và đảm bảo người được kiểm tra y tế đúng là cán bộ nhân viên của Bên A bằng cách kiểm tra giấy CMND/hộ chiếu/thẻ nhân viên hoặc yêu cầu cung cấp thông tin về ngày sinh chính xác của cán bộ công nhân viên Bên A;
- Hướng dẫn/ thông báo các Bác sĩ/Điều dưỡng được chỉ định thực hiện dịch vụ cho Bên A tuân thủ theo đúng các quy định của Hợp đồng này;
- Bên B đảm bảo rằng các Bác sĩ/Điều dưỡng được chỉ định để thực hiện dịch vụ cho Bên A có những kỹ năng và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với Hợp đồng này;
- Hướng dẫn nhân viên, y sĩ, bác sĩ của Bên B trong việc phục vụ nhân viên của Bên A với tinh thần và thái độ chu đáo, nhiệt tình. Không được phép nhận tiền bồi dưỡng hoặc gợi ý để CBCNV của Bên A bồi dưỡng cho người thực hiện dịch vụ dưới bất kỳ hình thức nào;
- Bác sĩ Bên B chỉ kết luận kết quả khám khi CBCNV của Bên A đã được khám và làm đầy đủ các xét nghiệm cận lâm sàng;
- Cam kết không tiết lộ cho bên thứ ba bất kỳ thông tin cá nhân và thông tin liên quan đến tình hình sức khỏe của CBCNV Bên A;
- Không được phép sử dụng hình ảnh, thông tin của Bên A trong bất kỳ hình thức quảng cáo nào vì lợi ích của Bên B;
- Bồi thường mọi thiệt hại và cho Bên A và Bên thứ 3 nếu để xảy ra sự cố do việc vi phạm những nội dung quy định tại hợp đồng này;
- Ngoại trừ các khuyến cáo của Bên B đối với CBCNV của Bên A về việc làm bổ sung các xét nghiệm/chẩn đoán do phát hiện bệnh, Bên B không được ép buộc CBCNV của Bên A thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán ngoài ý muốn của cán bộ nhân viên đó cũng như yêu cầu của Bên A;
- Trong khi kiểm tra y tế, Bên B không được phép cho bất cứ người nào không có phận sự ở bên cạnh cán bộ nhân viên của Bên A được kiểm tra y tế;
- Bên B phải gửi cho Bên A danh sách CBCNV của Bên A đã được kiểm tra y tế, loại và chi phí khám, xét nghiệm của từng trường hợp ngay sau khi đợt kiểm tra sức khỏe kết thúc;
- Trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ khi hoàn tất đợt khám sức khỏe tập trung cho toàn bộ CBCNV của Bên A, Bên B có trách nhiệm gửi trực tiếp kết quả kiểm tra y tế đã được hoàn thiện trong hồ sơ kiểm tra sức khỏe của CBCNV của Bên A. Cung cấp bản mềm (đĩa CD) kết quả khám sức khỏe của CBCNV của Bên A để lưu và theo dõi;
- Phục vụ nước và bữa ăn sáng cho CBCNV của Bên A trong trong ngày khám sức khỏe.

ĐIỀU 8: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- Nếu một trong hai bên vi phạm các điều khoản quy định trong Hợp đồng này sẽ phải chịu mức phạt là tám phần trăm (08%) của phần giá trị Hợp đồng bị vi phạm; ngoài ra, còn phải bồi thường một trăm phần trăm (100%) giá trị thiệt hại cho bên còn lại.
- Bên bị vi phạm có nghĩa vụ chứng minh về các thiệt hại phát sinh.

ĐIỀU 9: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, mọi bất đồng và tranh chấp được các bên giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi chính đáng của nhau. Trường hợp thương lượng không đạt kết quả thì vụ việc được đưa ra Tòa án cấp có thẩm quyền để giải quyết theo trình tự và thủ tục do pháp luật quy định. Quyết định của Tòa án là cuối cùng và ràng buộc trách nhiệm thi hành của các bên.
- Mọi chi phí cho việc giải quyết tranh chấp tại Tòa án sẽ do bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 10: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

10.1 Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau:

- a. Bên B vi phạm các nghĩa vụ trong Hợp đồng.
- b. Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo Hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong Hợp đồng;
- c. Bên B bị phá sản, giải thể.

10.2 Bên B có quyền chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau:

- a. Bên A bị phá sản, giải thể.

Điều 11: BẤT KHẢ KHÁNG

- Các Bên được miễn thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này nếu xảy ra các trường hợp bất khả kháng có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới việc thực hiện Hợp đồng bao gồm sự cấm đoán hay lệnh của chính phủ hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến giao dịch của các bên, hoặc sự thay đổi luật làm ảnh hưởng đến giao dịch của các bên mà các bên không thể tiên liệu trước; bạo loạn, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia, thiên tai, dịch họa, bệnh dịch, hỏa hoạn, lụt lội, động đất, bão hoặc các hiểm họa thiên nhiên khác.
- Bên không thể thực hiện nghĩa vụ phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản (bằng cách gửi thư thông báo, điện tín, v.v..) về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng, về thời hạn dự kiến kéo dài và việc kết thúc tình huống bất khả kháng trong vòng 3 (ba) ngày. Nếu không thông báo, hoặc thông báo chậm hơn quy định (3 ngày),

Bên thông báo phải bồi thường cho Bên kia các tổn thất xảy ra do không thông báo, hoặc thông báo không kịp thời.

- Bên viện dẫn các tình huống bất khả kháng làm cơ sở để miễn trừ trách nhiệm đối với việc vi phạm nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này phải cung cấp bằng chứng cho thấy sự xuất hiện của các tình huống bất khả kháng đó, bao gồm bất kỳ bằng chứng nào xác nhận 1 cách rõ ràng sự xuất hiện của các tình huống bất khả kháng đó (thông báo truyền thông, truyền hình và radio, hình ảnh, giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền, v v...).
- Ngay sau khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng, Các Bên có liên quan đến Hợp đồng phải cùng nhau thảo luận để quyết định tiếp tục duy trì việc thực hiện hay chấm dứt Hợp đồng.

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- Cả hai bên cam kết tuân thủ chặt chẽ các điều khoản và điều kiện quy định trong Hợp đồng này. Bất kỳ sự tranh chấp hay bất đồng nào xảy ra trong quá trình thực hiện Hợp đồng phải được thông báo để giải quyết trên tinh thần hợp tác vì lợi ích hai bên;

- Bên B không được quyền chuyển giao hay chuyển nhượng cho bất kỳ bên nào khác để thực hiện toàn bộ hay bất kỳ một phần nào của Hợp đồng này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A;

- Mọi sửa đổi hợp đồng chỉ có giá trị khi được thực hiện bằng văn bản và được xác nhận bởi đại diện hợp pháp của hai bên.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi hai bên thanh lý hợp đồng.

- Thời điểm thanh lý: sau khi hai bên hoàn thành toàn bộ quyền và nghĩa vụ của hợp đồng

- Hợp đồng này được làm thành sáu (06) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ bốn (04) bản, Bên B giữ hai (02) bản để theo dõi và thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG VÀ ĐƠN GIÁ CHI TIẾT KHÁM SỨC KHỎE
(Đính kèm HĐKT số /2022/..... - PVPOWER)

NỘI DUNG KHÁM SỨC KHỎE

Stt	Nội dung	Toàn diện	
		Nữ	Nam
I	DANH MỤC XÉT NGHIỆM		
1	Khám nội, ngoại tổng quát: <i>Bác sĩ đa khoa khám và tư vấn</i>		
2	Kiểm tra phụ khoa (cho nữ) mở vệt một lần		
3	Kiểm tra và nội soi tai mũi họng		
4	Bác sĩ khám và tư vấn ung thư		
5	Kiểm tra mắt		
6	Kiểm tra và khám răng hàm mặt		
7	Kiểm tra thể lực, mạch, huyết áp: <i>Cân nặng, chiều cao, mạch và huyết áp.</i>		
8	Hồ sơ khám sức khỏe (Hồ sơ khám sức khỏe, phiếu kết quả cá nhân trong phong bì kín, công văn trả lời kết quả, sổ tổng hợp kết quả khám,...)		
9	Suất ăn miễn phí có giá trị trong ngày		
II. XÉT NGHIỆM:			
1	Tổng phân tích máu (Công thức máu toàn phần): <i>Kiểm tra số lượng bạch cầu, hồng cầu, tiểu cầu, Hemoglobin, ...; đánh giá tình trạng thiếu máu, một số bệnh toàn thân</i>		
2	Bộ Lipid máu (mỡ máu): cholesterol toàn phần, LDL-C, HDL-C, triglyceride: <i>Đánh giá những rối loạn do mỡ máu.</i>		
3	Xét nghiệm chức năng gan: GOT, GPT, GGT: <i>Kiểm tra men gan, đánh giá viêm gan và các bệnh về gan</i>		
4	Xét nghiệm chức năng thận: Ure, Creatinine: <i>Đánh giá về chức năng thận</i>		

5	Xét nghiệm Axit Uric: <i>Liên quan đến bệnh gút</i>		
6	Đường huyết lúc đói: <i>Phát hiện bệnh tiểu đường và những rối loạn về đường máu</i>		
7	Đo LDH		
8	Định lượng Ferritin		
9	Định lượng CRP		
10	Định lượng Fibrinogen		
11	Định lượng D-Dimer		
12	Xét nghiệm Protein toàn phần		
13	Định lượng TSH, FT4: <i>Chẩn đoán các bệnh lý về tuyến giáp</i>		
14	Sinh hóa nước tiểu: <i>Phát hiện bệnh lý đường tiết niệu và liên quan đến bệnh lý toàn thân.</i>		
15	Soi tươi dịch âm đạo		
16	Xét nghiệm nhuộm phiến đồ tế bào theo Papanicolaou: <i>Phát hiện ung thư sớm cổ tử cung</i>		
17	Xét nghiệm viêm gan B: HBsAg		
III. XÉT NGHIỆM TẦM SOÁT UNG THƯ:			
1	Định lượng Cyfra 21 - 1 <i>Kiểm tra & chẩn đoán ung thư phổi:</i>		
2	Định lượng AFP <i>Kiểm tra & chẩn đoán ung thư tế bào gan</i>		
3	Định lượng CA 72 - 4 <i>Kiểm tra & chẩn đoán ung thư dạ dày</i>		
4	Định lượng SCC: <i>Sàng lọc và theo dõi điều trị ung thư vòm họng</i>		
5	Định lượng PSA <i>Kiểm tra và chẩn đoán ung thư tuyến tiền liệt cho nam</i>		

6	Định lượng CEA Kiểm tra và chẩn đoán và tiên lượng 1 số loại ung thư nhất là đại tràng, trực tràng		
7	Định lượng CA 125 Kiểm tra và theo dõi ung thư biểu mô buồng trứng cho nữ		
8	Định lượng CA 15 - 3 Theo dõi đáp ứng điều trị của một số ung thư vú		
IV. CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH/ CHẨN ĐOÁN CHỨC NĂNG:			
1	Chụp tim phổi: <i>Kiểm tra và phát hiện các vấn đề bất thường của bóng tim phổi</i>		
2	Chụp X quang cột sống cổ		
3	Chụp X quang cột sống cổ sống thắt lưng		
4	Đo chức năng thông khí phổi		
5	Siêu âm ổ bụng tổng quát bao gồm: <i>Phát hiện các bất thường về gan, mật, tụy, thận, lách, ... (Nữ: phần phụ, tử cung - buồng trứng, Nam: Tiền liệt tuyến).</i>		
6	Siêu âm tuyến giáp: Kiểm tra kích thước, hình ảnh tuyến giáp, phát hiện nang, nhân, u...		
7	Siêu âm vú: Kiểm tra mật độ vú, hình ảnh tuyến vú, phát hiện nang, nhân xơ, u, hạch bất thường...		
8	Máy đo xơ gan (Fibroscan 530 compact): Đánh giá độ nhiễm mỡ gan và độ xơ hóa gan		

9	Siêu âm tim: Phát hiện các dấu hiệu bệnh lý về tim mạch		
10	Điện tim: <i>Phát hiện các bất thường để chẩn đoán và định hướng các bệnh về tim mạch.</i>		
V. TỔNG CHI PHÍ LÀM CÁC XÉT NGHIỆM			